

Số: 35/2025/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
VỀ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Nhân

Bà Lư Thị Đoan Trang

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông
Nguyễn Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 21/01/2025, ngày 20, 21 và 26/02/2025, tại trụ sở
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết
việc dân sự thụ lý số 178/2024/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2024 về
yêu cầu "Hủy phán quyết trọng tài" theo Quyết định mở phiên họp số
6298/2024/QĐ-MPH ngày 02/12/2024 và Quyết định hoãn phiên họp số
18986/2024/QĐ-HPH ngày 31/12/2024, Quyết định tạm ngừng phiên họp số
1309/2025/QĐ-NPH ngày 14/01/2025; 1316/2025/QĐ-NPH ngày 21/01/2025;
2377/2025/QĐ-NPH ngày 20/02/2025 giữa các đương sự:

Người yêu cầu: ông Trần Anh T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số A N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L (Theo Giấy ủy quyền số 006245, quyền
số 12/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/12/2023 do Văn phòng C và Giấy ủy
quyền của Công ty L ủy quyền cho ông Phạm Ngọc T1, sinh năm 1997; Bà
Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; Địa chỉ liên hệ: C T, Phường A, quận T, Thành
phố Hồ Chí Minh (02 người được ủy quyền có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Trần Anh T: ông Huỳnh
Đức Thái Lâm H – Luật sư Đoàn Luật sư Thành phố H hành nghề tại Công ty L;
Địa chỉ: C ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt ngày 14 và
21/01/2025, vắng mặt ngày 20, 21, 26/02/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Hải Y, sinh năm:1970.

Địa chỉ: C Đường B, phường V, quận B, TP ..

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang H1, sinh năm 1970 (Có mặt ngày
14, 21/01/2025 và 20/02/2025; vắng mặt ngày 21, 26/02/2025).

Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1991; Bà Phạm Ngọc T2, sinh năm 1992 (02 bà vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Phòng số 401, tầng D, Tòa nhà D, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Nội dung tranh chấp:

Ông Trần Anh T và bà Hoàng Hải Y kết hôn năm 2010. Ngày 16/12/2015 Công ty TNHH U (Viết tắt Công ty U1) và ông Trần Anh T và bà Hoàng Hải Y (nhà phân phối) ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, cả hai cùng đứng chung 01 mã số 41002284. Năm 2016 ông T và bà Y ly hôn, nhưng cả hai ông bà tiếp tục là nhà phân phối cho Công ty U1. Ngày 06/9/2019 Công ty U1 và ông T và bà Y ký lại hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp cả hai vẫn đứng chung mã số 41002284 (mã số cũ).

Do có mâu thuẫn giữa bà Y và Công ty U1 nên ngày 07/02/2020, Công ty U1 và ông T, bà Y ký “Thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp số 01/2020/UMV-TTCD”, các bên thống nhất chấm dứt mã số nhà phân phối 41002284. Tại điểm 8 Mục B của Thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp có nội dung “Mọi phát sinh tranh chấp liên quan đến việc thực hiện thỏa thuận này, các bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp không thể tự giải quyết được, một bên có quyền yêu cầu Trung tâm T3 bên cạnh phòng T4 (V) tại Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

Ngày 07/02/2020, ông T và bà Y ký “Thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng trong hợp đồng bán hàng đa cấp số 0107022020” có nội dung: bà Y đồng ý giao lại phần sở hữu của mình trong mã số 41002284 cho ông T để ông T hoạt động và đổi lại ông T chi trả cho bà Y một khoản tiền tương ứng với 40% hoa hồng của mã số nhà phân phối được Công ty U1 cấp mới. Văn bản này 02 bên không thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại V.

Ngày 07/02/2020, Công ty U1 và ông T ký “Thỏa thuận cấp mã số nhà phân phối”, cá nhân ông T được cấp mã số nhà phân phối mới là 41002584 (mã số mới). Mã số này được kế thừa từ kết quả gây dựng hệ thống các nhà phân phối cấp dưới của mã số 41002284 (mã số cũ).

Từ ngày 07/02/2020 đến năm 2023 ông T đã chia tỷ lệ hoa hồng cho bà Y ước tính tổng cộng 2.353.331.267 đồng.

Ngày 05/12/2023 ông T đã khởi kiện bà Y đến Trung tâm T3 yêu cầu: Tuyên vô hiệu “Thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng trong hợp đồng bán hàng đa cấp số 0107022020” ký ngày 07/02/2020” và “Yêu cầu bà Hoàng Hải Y hoàn trả lại cho ông số tiền thực tế ông đã chuyển cho bà từ ngày 07/02/2020 đến nay, ước tính tổng cộng 2.353.331.267 đồng”. Đồng thời, ông T cũng xác định số tiền mà ông đã chuyển cho bà Y là tiền chia theo tỷ lệ hoa hồng trong việc bán hàng đa cấp (tỷ lệ phân chia lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh thương mại).

Ngày 09/5/2024 ông T, bà Y ký thỏa thuận thống nhất giải quyết tranh chấp vụ kiện 270/23 tại V.

Phán quyết Trọng tài số 270/23 HCM ngày 27/6/2024 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm T3 (V) tại Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung như sau:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T (CCCD số 094083000066) đối với bà Hoàng Hải Y (CCCD số 001170008709) liên quan đến Thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng trong hợp đồng bán hàng đa cấp số 0107022020 ký ngày 07/02/2020.

2. Nguyên đơn phải tự chịu phí trọng tài là 143.893.110 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm chín mươi ba ngàn, một trăm mười đồng Việt Nam).

* Không đồng ý với Phán quyết của Trọng tài, ngày 24/7/2024 ông T gửi đơn yêu cầu đến Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu xem xét huỷ Phán quyết Trọng tài số 270/23 HCM ngày 27/6/2024 của VIAC với lý do như sau:

- Ông T, bà Y là đồng sở hữu mã số cũ, khoản hoa hồng thực tế phát sinh trong việc bán hàng đa cấp từ mã số cũ là tài sản chung vợ chồng, do đó tranh chấp giữa ông T, bà Y là chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án, không thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài. Phán quyết trọng tài không đúng quan hệ tranh chấp.

- Thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng trong hợp đồng bán hàng đa cấp số 0107022020 ký ngày 07/02/2020 vi phạm nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận, đây thuộc trường hợp khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 117 và Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2015 vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

- Tại phiên họp, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện bà Y trình bày:*

Năm 2020, ông T bà Y và Công ty U1 phát sinh tranh chấp. Các bên có thỏa thuận để ông T đại diện cho bà Y ký hợp đồng mới với Công ty U1. Theo đó, bà Y sẽ hưởng lợi nhuận của mình theo kết quả kinh doanh từ hệ thống bán hàng đa cấp do công ty trả cho ông T theo hợp đồng.

Do đó, bà Y và ông Thư K thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng trong hợp đồng bán hàng đa cấp để tự phân chia lợi nhuận có được từ hệ thống bán hàng đa cấp và ông Thư ký hợp đồng bán hàng đa cấp với Công ty U1, theo đó, Công ty U1 dựa trên thỏa thuận hoa hồng nói trên để ký thỏa thuận chấm dứt mã số cũ và cấp mã số mới (trên nền tảng thứ bậc (Rank) của mã số cũ) theo hợp đồng mới ký cho cá nhân ông T.

Như vậy mặc dù bà Y không trực tiếp ký hợp đồng bán hàng đa cấp với công ty nhưng bà Y vẫn được hưởng lợi nhuận phát sinh từ hệ thống bán hàng đa cấp do bà tạo dựng từ năm 2012 đến nay.

Hoạt động tham gia bán hàng đa cấp là hoạt động sinh lợi và phải chịu thuế do đó Công ty U1 đã khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân phát sinh từ hoạt động kinh doanh này trước khi chuyển tiền hoa hồng cho ông T, việc quản lý

hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp nói trên thuộc quyền và nghĩa vụ của Bộ C1. Như vậy tranh chấp của bà Y, ông T về số tiền phân chia trong thỏa thuận hoa hồng được phát sinh từ hoạt động thương mại do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Trọng tài thương mại, Điều 2 Luật thương mại quy định đối tượng áp dụng bao gồm cá nhân hoạt động thương mại hoặc hoạt động có liên quan đến thương mại. Do đó, tranh chấp này không phải là tranh chấp hôn nhân gia đình về phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân

VIAC giải quyết tuyên bố vô hiệu Thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng trong hợp đồng bán hàng đa cấp ngày 07/02/2020 tức sau nhiều năm ly hôn, không phải chia tài sản có được trong thời kỳ hôn nhân. Ông không đồng ý đại diện ông T xác định chia tài sản chung vợ chồng. Bán hàng đa cấp là kinh doanh thương mại nên trọng tài giải quyết là đúng quy định.

Phán quyết Trọng tài số 270/23 HCM ngày 27/6/2024 đã được Trung tâm T3 tiến hành thực hiện các thủ tục tiếp nhận, thụ lý, quá trình thực hiện thủ tục tố tụng, áp dụng pháp luật đúng theo các quy định của pháp luật. Nội dung của Phán quyết Trọng tài số 270/23 HCM ngày 27/6/2024 hoàn toàn đúng theo quy định. Do đó đại diện bà Y không đồng ý hủy Phán quyết Trọng tài.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Luật Trọng tài Thương mại.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Phiên họp đã tiến hành đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Luật Trọng tài Thương mại.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Luật Trọng tài Thương mại.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét đơn căn cứ Khoản 5 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại, không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 270/23 HCM ngày 27/6/2024 của V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông T yêu cầu hủy phán quyết trọng tài. Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương

mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng Trọng tài tuyên Phán quyết Trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, và điểm g Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thời hiệu nộp đơn yêu cầu: Ngày 27/6/2024 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ kiện số B (sau đây gọi tắt là Phán quyết Trọng tài). Ngày 24/7/2024 ông T nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Phán quyết Trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[2]. Về nội dung: Xét lý do trong đơn yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của người yêu cầu là ông T, căn cứ các tài liệu chứng cứ đính kèm tại đơn yêu cầu và lời trình bày của các bên tại phiên họp, Hội đồng xét đơn nhận thấy:

[2.1] Đối với lý do: Ông T, bà Y là đồng sở hữu mã số 41002284, khoản hoa hồng thực tế phát sinh trong việc bán hàng đa cấp từ mã số cũ 41002284 là tài sản chung vợ chồng, do đó tranh chấp giữa ông T, bà Y là chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, không thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài. Phán quyết trọng tài không đúng quan hệ tranh chấp.

Hội đồng xét đơn xét thấy:

Tại Điều 3 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp quy định: “Kinh doanh theo phương thức đa cấp là hoạt động kinh doanh sử dụng mạng lưới người tham gia gồm nhiều cấp, nhiều nhánh, trong đó, người tham gia được hưởng hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác từ kết quả kinh doanh của mình và của những người khác trong mạng lưới”. Từ định nghĩa trên Hội đồng xét đơn xác định quan hệ giữa các bên như sau:

- Quan hệ giữa Công ty U1 và ông T, bà Y là quan hệ kinh doanh thương mại bán hàng đa cấp. Khoản tiền Công ty U1 trả cho ông T, bà Y là tiền hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác mà nhà phân phối được hưởng sau quá trình kinh doanh theo quy định của công ty. Nếu các bên tranh chấp đây thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại.

- Quan hệ giữa ông T và bà Y trước khi ly hôn là vợ chồng sau khi ly hôn là hai cá nhân độc lập, giữa 02 ông bà không có mối quan hệ kinh doanh với nhau, do đó tranh chấp giữa ông T, bà Y là tranh chấp dân sự. Số tiền thưởng, hoa hồng Công ty U1 chuyển trả cho ông T, bà Y là tài sản chung của hai ông bà cùng tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân và tiếp tục phát sinh sau ly hôn do có chung mã số cũ. Vì vậy, giá trị, thứ bậc từ mã số cũ (R) được xem là quyền tài sản chung của ông T, bà Y.

Tại Điều 105. Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về tài sản:

“1. Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản ...”.

Và tại Điều 115. Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Quyền tài sản:

“Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác”.

Ông T, bà Y tranh chấp yêu cầu tuyên vô hiệu “Văn bản thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng trong hợp đồng bán hàng đa cấp số 0107022020 ký ngày 07/02/2020” và yêu cầu bà Y hoàn trả lại cho ông T số tiền tạm tính đã chuyển cho bà Y là 2.353.331.267 đồng đây thuộc lĩnh vực dân sự giữa 02 cá nhân với nhau, không liên quan đến kinh doanh thương mại.

Văn bản thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng trong hợp đồng bán hàng đa cấp số 0107022020 ký ngày 07/02/2020 do ông T, bà Y ký kết có nội dung “Ông T, bà Y là người đồng sở hữu mã số nhà phân phối số 41002284 tại Công ty U1. Cả hai đã bỏ công sức để gây dựng hệ thống các nhà phân phối cấp dưới (downline) và mã số trở thành tài sản chung của cả hai trong thời kỳ hôn nhân. **Bà Y giao lại phần sở hữu của bà trong mã số 41002284 cho ông T để ông T hoạt động và đổi lại ông T trả cho bà Y một khoản tiền tương ứng với 40% hoa hồng của mã số nhà phân phối được Công ty U1 cấp mới**”. Trong văn bản còn thống nhất chia hoa hồng của mã số mới cho con chung 20% và ông T 40%. Theo bản thỏa thuận này giữa ông T, bà Y đã tự phân chia quyền tài sản của mã số cũ, do đó cùng ngày 07/02/2020 Công ty U1 và ông T ký Thỏa thuận cấp mới mã số nhà phân phối với nội dung “Ông T được cấp một mã số nhà phân phối mới trên cơ sở kế thừa toàn bộ hệ thống tuyến dưới (downline) và cấp bậc hiện tại từ mã số 41002284 đã bị chấm dứt”. Tại phiên họp đại diện ông T và đại diện bà Y đều xác nhận tiền thưởng, hoa hồng phát sinh trước thời điểm 07/02/2020 các bên đã thanh toán cho nhau xong. Như vậy giữa ông T, bà Y chỉ còn quyền, nghĩa vụ của cả hai trong việc thực hiện chia tỷ lệ hoa hồng được hưởng của mã số mới đứng tên ông T mà Công ty U1 chuyển. Do đó khi ông T yêu cầu tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng trong hợp đồng bán hàng đa cấp số 0107022020 vô hiệu thì đây vẫn là quan hệ dân sự giữa 02 cá nhân không phải là chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Đại diện ông T và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T trình bày yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vì cho rằng tranh chấp khoản hoa hồng phát sinh trong việc bán hàng đa cấp bắt nguồn từ mã số cũ 41002284 là tài sản chung vợ chồng, là chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là không chính xác và tự mâu thuẫn với yêu cầu do chính ông T tự nguyện chọn VIAC để giải quyết tranh chấp và cho rằng tranh chấp chia tỷ lệ hoa hồng trong việc bán hàng đa cấp, tỷ lệ phân chia lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, như đã phân tích trên, giữa ông T, bà Y là quan hệ dân sự nên đại diện ông T xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có cơ sở theo quy định tại Điều 1 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện bà Y cho rằng V giải quyết tuyên vô hiệu đối với thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng trong kinh doanh hàng đa cấp từ năm 2020, sau nhiều năm ly hôn, không phải chia tài sản có được trong thời kỳ hôn nhân. Hội đồng xét đơn xét thấy thỏa thuận phân chia tỷ lệ hoa hồng các bên xuất phát từ giá trị của mã số cũ, có sự đóng góp công sức của bà Y trong sự phát triển hệ thống mà ông T được sử dụng trong mã số mới, nó là quyền về tài sản đã phát sinh trong thời kỳ

hôn nhân mà bà Y đã giao quyền sở hữu cho ông T, quyền tài sản này chỉ phát sinh giá trị (tiền hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác) khi ông T tiếp tục kinh doanh với Công ty U1, còn giữa ông T, bà Y là khối tài sản chung, nên đại diện bà Y cho rằng quan hệ giữa ông T, bà Y là kinh doanh thương mại thì không có cơ sở chấp nhận.

Khởi điểm ban đầu tại văn bản phản đối, bà Y không đồng ý Trọng tài giải quyết vì cho rằng: bà đang chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của chủ sở hữu tài sản chung mã số nhà phân phối; Bản thỏa thuận chia tỷ lệ hoa hồng các bên không thỏa thuận trọng tài giải quyết nhưng sau đó bà thay đổi ý kiến, bà cùng ông T lập Thỏa thuận trọng tài giải quyết vụ tranh chấp số 270/23 HCM ngày 09/5/2024 có nội dung “Điều 2. Bà Hoàng Hải Y xác nhận rút lại tất cả các phản đối về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài giải quyết vụ tranh chấp số 270/23 HCM (Vụ tranh chấp số 270/23 HCM phát sinh từ đơn khởi kiện ngày 05/12/2023 của ông Trần Anh T liên quan đến thỏa thuận phân chia số 0107022020 ngày 07/02/2020); Điều 3. Các bên xác nhận có tồn tại thỏa thuận trọng tài trong vụ tranh chấp số 270/23 HCM, đồng ý VIAC và Hội đồng Trọng tài với thành phần nêu trên có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp số 270/23 HCM”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 Luật Trọng tài thương mại quy định: “Tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp” Do đó VIAC giải quyết tranh chấp theo quy định tại Điều 5 và Điều 16 Luật thương mại.

Hội đồng xét đơn xét thấy tuy các bên có chọn VIAC giải quyết tranh chấp nhưng do tranh chấp của các bên không xuất phát từ kinh doanh thương mại như quy định tại Điều 2 Luật trọng tài thương mại và thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, các bên có chọn và V đồng ý giải quyết cũng không phát sinh hiệu lực, do vụ kiện không thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài theo quy định tại Điều 2, điểm c khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại nên Hội đồng xét đơn hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 270/23 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm T3 (V) lập ngày 27/6/2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp có ý kiến: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Anh T về việc hủy Phán quyết Trọng tài. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên không chấp nhận.

[4] Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp của ông T phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, ông T không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Anh T. Hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 270/23 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm T3 (V) lập ngày 27/6/2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- VIAC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hoàng Thị Bích Thảo

